TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Điều, ông Nguyễn Văn Bảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đồng Chí T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Vào năm 2017, giữa nguyên đơn với bị đơn là anh Đồng C T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị H với anh T có 01 con chung là cháu Đồng Nguyễn Trâm A, sinh ngày 27/11/2017, hiện nay đang sống chung với chị H và anh T, khi ly

hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Đồng Chí T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tình tiết, sự kiện các bên thống nhất và không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Đồng Chí T, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; do bị đơn cư trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn anh Đồng Chí T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; vào ngày 02/5/2024 chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Toà án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao: "Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự", thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào ngày 07/11/2017, giữa chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Đồng Chí T, xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Thời điểm chị H với anh T đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp

luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 20/5/2024 được chính quyền địa phương cung cấp: nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H với anh T chính quyền địa phương không rõ. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị H với anh T có 01 con chung là cháu Đ Nguyễn Trâm A, sinh ngày 27/11/2017 (đến thời điểm xét xử sơ thẩm, chưa đủ 7 tuổi); theo đơn xin vắng mặt ngày 02/5/2024 chị H nêu: về con chung hiện tại đang sống với chị H; quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì về nuôi dưỡng, cấp dưỡng con chung; cháu Châm A1 là nữ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, cũng như để ổn định sự phát triển bình thường của cháu Trâm A; do đó, Toà án căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để tiếp tục giao cháu Trâm A cho chị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Trong đơn khởi kiện chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng; đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên không xem xét; sau khi ly hôn, nếu việc nuôi dưỡng con chung gặp khó khăn thì chị H có quyền yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị H khai về tài sản chung và nợ chung không có, nên không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu có phát sinh yêu cầu về chia tài sản chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị H là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc chị H phải chịu án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 96, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy H.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Đồng C T được ly hôn.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Đồng Nguyễn Trâm A, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Thúy H nuôi dưỡng; anh Đồng C T chưa phải cấp dưỡng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008661, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị H đã nộp xong.

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vĩnh Thuận Tây, h. Vị Thủy (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng